

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15/4/2021

V/v tranh chấp về xác định con cho cha

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Chinh;

Ông Nguyễn Ngọc Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Y Đum Kpă – Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp về xác định con cho cha theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Thành Y, sinh năm 1996; Có mặt.

Địa chỉ: Khối 5, tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn:

1. Anh Trần Xuân H, sinh năm 1980; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Bùi Thị Th, sinh năm 1983; Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Bùi Thành Ý trình bày: Năm 2013, anh Y có quen biết một người con gái họ tên cụ thể anh Y không biết. Trong một buổi sinh nhật của bạn, do uống rượu say nên anh Y và người con gái có quan hệ với nhau; sau đó không gặp và liên lạc với nhau nữa. Đến khi người con gái đi đến Nhà hộ sinh Cát Tường ở thị xã Buôn Hồ để sinh con thì có

thông báo cho anh Y được biết là đến để sinh con của anh Y và cô gái đó. Anh Y có đến nhà Bảo sanh Cát Tường được biết thông tin cô gái đã sinh được một đứa con trai nhưng không chắc là con của anh Y và do khi đó anh Y đang đi học, khi có một cặp vợ chồng đến hỏi xin cháu về nuôi dưỡng thì anh Y và cô gái đồng ý. Anh Y có đưa địa chỉ của anh Y cho vợ tên là chị Th còn chồng tên gì thì anh Y không biết. Anh Y và cô gái đưa con cho chị Th và đi về còn giấy tờ khai sinh, chứng sinh của cháu như thế nào thì anh Y không biết. Giữa anh Y và cô gái không còn liên lạc với nhau nữa. Gần đây, chị Th tìm đến nhà anh Y nói trả lại con cho anh Y, cháu tên là Trần Xuân Đ. Anh Y có đi xét nghiệm AND tại Đắc Lắc thì kết quả cho thấy anh Y và cháu Đ là cha con với nhau. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của cháu Đ và của anh Y, anh Y yêu cầu Tòa án xác định cháu Đ là con đẻ của anh Y.

- Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Xuân Hùng trình bày có nội dung: Anh H và chị Th kết hôn với nhau từ năm 2003 đến năm 2014 không có con chung. Vợ chồng đã thống nhất đi xin con nuôi. Vào ngày 19/4/2014 thông qua một người bạn anh H thì được biết có một đôi nam nữ học sinh quan hệ tình cảm với nhau và có thai, sinh được một người con trai tại Nhà Bảo sanh Cát Tường đang muốn cho con. Vì vậy, vợ chồng anh H đi đến Nhà Bảo Sanh Cát Tường và gặp đôi nam nữ. Đôi nam nữ đồng ý cho vợ chồng anh H người con trai và đưa con cho vợ chồng anh H về nuôi. Để thuận tiện vợ chồng anh H nói Nhà Bảo sanh Cát Tường viết là anh H và chị Th là cha mẹ đẻ. Sau đó anh H đi làm giấy tờ khai sinh cho cháu đặt tên là Trần Xuân Đ (sinh ngày 19/4/2014). Anh H xác định cháu Đ không phải là do anh H và chị Th sinh ra. Vợ chồng anh H nuôi con từ đó cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên đã ly hôn, tại Tòa án theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện K. Trên giấy tờ hiện nay vẫn ghi anh H là bố đẻ của cháu Đ. Anh H không biết người thanh niên đã cho cháu Đ có phải là anh Y không. Vì vậy, nay anh Y yêu cầu xác định cháu Đ là con đẻ của anh Y thì anh H không đồng ý. Ngoài ra, anh H không có yêu cầu gì thêm.

- Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Xuân Hùng trình bày có nội dung: Chị Th và anh H kết hôn với nhau từ năm 2003 đến năm 2014 không có con chung. Vợ chồng thống nhất đi xin con nuôi. Vào ngày 19/4/2014 chị Th và anh H có nhận một người con trai của một đôi nam nữ học sinh tại Nhà Bảo sanh Cát Tường. Để thuận tiện trong việc làm giấy tờ cho cháu thì thống nhất viết tên tôi (Th) và anh H là cha đẻ của cháu. Sau đó, chúng tôi đi làm giấy khai sinh cho cháu và đặt tên là Trần Xuân Đ (sinh ngày 19/4/2014). Tôi xác

định cháu Đ không phải là do tôi và anh H sinh ra. Quá trình chung sống vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn, nên chúng tôi đã ly hôn tại Tòa án theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 11/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25/02/2021. Nay anh Bùi Thành Y yêu cầu xác định anh Y là cha của cháu Đ thì tôi đồng ý. Khi cho con anh Y có cho tôi thông tin địa chỉ của anh Y tại tổ dân phố 8, thị trấn K, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt chị Th.

Về nội dung vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xác định cháu Trần Xuân Đ là con của anh Bùi Thành Y.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp xác định cha cho con theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Bùi Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin vắng mặt; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay anh H và chị Th đều xác định, quá trình anh H và chị Th chung sống vợ chồng từ năm 2003 đến năm 2014 không có con chung, nên vợ chồng thống nhất xin con về nuôi. Ngày 19/4/2014 anh H, chị Th xuống Nhà Bảo sanh Cát Tường và nhận cháu Trần Xuân Đ về nuôi dưỡng từ một đôi nam nữ. Lời khai của anh H, chị Th phù hợp và trùng

khớp với lời khai của anh Y là người thanh niên đã cho anh H, chị Th cháu Đ, về thời gian cho con vào ngày 19/4/2014 tại địa điểm Nhà Bảo sanh Cát Tường. Sau đó, anh H và chị Th kê khai đăng ký khai sinh cho cháu Đ tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K và được cấp Giấy khai sinh số 96, quyển số 01/2014. Chị Th xác định anh Y là người đã cho anh H, chị Th cháu Đ về nuôi vào ngày 19/4/2014; đồng thời tại thời điểm cho cháu Đ, anh Y cung cấp địa chỉ nơi cư trú của mình cho chị Th được biết nên khi vợ chồng anh H, chị Th xảy ra mâu thuẫn dẫn đến ly hôn thì chị Th đã tìm đến đúng địa chỉ nơi cư trú của anh Y. Như vậy các sự kiện, diễn biến và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ kiện về việc anh H, chị Th nhận nuôi cháu Đ từ anh Y đều phù hợp và trùng khớp.

[3.2] Sau khi anh Y được chị Th cho biết cháu Đ là con đẻ, anh Y đã đưa cháu Đ đi xét nghiệm và kết quả có cùng huyết thống cha con. Tại Phiếu kết quả phân tích ngày 23/02/2021 của Hội đồng khoa học Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – Gentis chi nhánh phía Nam kết luận giữa anh Bùi Thành Y (sinh ngày 21/02/1996) và cháu Trần Xuân Đ (sinh ngày 19/4/2014) có quan hệ huyết thống: Cha – con (Kết quả phân tích ADN > 99,99%).

Từ phân tích đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Thành Y, xác định cháu Trần Xuân Đ là con của anh Bùi Thành Y là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Anh Ý có trách nhiệm đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để làm thủ tục khai sinh cho cháu Đ theo quy định pháp luật về hộ tịch.

[5] Về án phí: Anh Bùi Thành Y được miễn án phí về việc xác định cha cho con chưa thành niên là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Thành Y:

Xác định cháu Trần Xuân Đ, sinh ngày 19/4/2014 (Giấy khai sinh số 96, quyền số 01/2014 cấp tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K) là con đẻ của anh Bùi Thành Y (sinh ngày 21/02/1996).

Anh Bùi Thành Y có trách nhiệm đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để làm thủ tục khai sinh cho cháu Đ theo quy định pháp luật về hộ tịch.

2. Về án phí: Anh Bùi Thành Y được miễn án phí về việc xác định cha cho con chưa thành niên.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết hoặc nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- UBND xã Chư Kpô, huyện Krông Búk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Thái Văn Hải

